

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYỀN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2018/DS-ST

Ngày 31 - 10 - 2018

V/v Tranh chấp Hợp đồng

vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Tiến

2. Bà Lê Thị Bích Thuần

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Bích Huệ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên không tham gia phiên tòa.

Ngày 31 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2018/TLST - DS ngày 05 tháng 9 năm 2018 về việc “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2018/QĐXXST- DS ngày 12 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V (VPB FC).

Địa chỉ: Tầng 2, toà nhà R, số 9 Đoàn Văn B, P.12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Lô Bằng G là bà Phạm Thị Mỹ H; Chức vụ: Trưởng phòng tổ tụng, phòng thu hồi nợ pháp lý - Trung tâm thu hồi nợ - Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V (VPB FC).

(Theo văn bản uỷ quyền số 80/UQ- VH.18 ngày 13 tháng 6 năm 2018 của Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V).

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Phạm Thị Mỹ H là bà Lê Thị H, sinh năm 1990; địa chỉ: Đường Lương Văn C - phường L- thành phố V- tỉnh Vĩnh Phúc (Theo văn bản uỷ quyền số 3515/UQTA-VH.18 ngày 10 tháng 08 năm 2018), “ có mặt”.

2. Bị đơn: Chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn G, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc “ có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 7 năm 2018 của nguyên đơn và các lời khai tiếp theo của người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 14/01/2016, chị Phạm Thị Thu H có ký Hợp đồng tín dụng 20160113-129034-5417 với Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V để vay số tiền 53.260.139 đồng. Mục đích vay để tiêu dùng cá nhân, hình thức vay tín chấp và không có tài sản bảo đảm, lãi suất cho vay là 4.16%/tháng, phương thức trả dần trong vòng 36 tháng. Tổng số tiền chị H phải thanh toán cho Công ty tài chính trong vòng 36 tháng bao gồm cả gốc và lãi là 103.717.000 đồng, cụ thể là trong 35 tháng đầu mỗi tháng chị H phải trả cho Công ty tài chính số tiền là 2.883.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.812.000 đồng. Kỳ thanh toán là vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 15/02/2016. Sau khi ký Hợp đồng tín dụng chị Phạm Thị Thu H đã nhận đủ số tiền vay và đã thanh toán cho Công ty tài chính được 8 lần (tương ứng với 9 kỳ trả nợ đầu tiên) với tổng số tiền là 23.181.000 đồng cả gốc và lãi. Trong đó, nợ gốc đã trả là 12.373.497 đồng; nợ lãi đã trả là 10.807.503 đồng.

Kể từ sau ngày 31/3/2018, chị Phạm Thị Thu H không trả được cho Công ty tài chính thêm đồng nào nữa, nên ngày 20/7/2018 Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, đề nghị Tòa án buộc chị Phạm Thị Thu H phải hoàn trả toàn bộ số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng ký kết giữa hai bên là 80.536.000 đồng. Trong đó nợ gốc là: 40.886.642 đồng và nợ lãi là 39.649.358 đồng. Công ty tài chính còn đề nghị Tòa án buộc chị Phạm Thị Thu H phải trả cho Công ty tài chính tiền lãi phát sinh của số tiền gốc còn lại cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án đại diện theo uỷ quyền của Công ty tài chính đã thay đổi bổ sung và rút một phần yêu cầu khởi kiện, rút một phần tiền gốc của đơn khởi kiện còn 38.004.642 đồng vì sau khi Công ty tài chính nộp đơn khởi kiện tại tòa án chị Phạm Thị Thu H đã trả thêm được 2.882.000 đồng nợ gốc và rút tính lãi suất của số tiền gốc chị Phạm Thị Thu H còn nợ lại của Công ty tài chính xuống là 20%/năm, tức 1,66% /tháng; cụ thể số tiền lãi chị Phạm Thị Thu H phải trả tính từ kỳ bắt đầu vi phạm nghĩa vụ trả nợ là kỳ 11 ngày 15/12/2016 đến ngày Tòa án xét xử vụ án ngày 31/10/2018 cho Công ty tài chính là $38.004.642 \text{ đồng} \times 22 \text{ tháng} \times 1,66\% = 14.215.762 \text{ đồng}$. Như

vậy tính đến ngày 31/10/2018, chị Phạm Thị Thu H phải trả Công ty tài chính 38.004.642 đồng nợ gốc và 14.215.761 đồng nợ lãi. Tổng số là: 52.220.403 đồng.

Bị đơn chị Phạm Thị Thu H trình bày: Chị nhất trí với nội dung mà người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn về quá trình vay và ký kết hợp đồng với công ty tài chính, thỏa thuận về thời gian vay, lãi suất và thời hạn trả, chị cũng thừa nhận sau khi nhận được tiền vay, chị đã trả được 23.181.000 đồng cả gốc và lãi cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V; nay chị còn lại nợ gốc là 38.004.642 đồng và tiền lãi là 39.649.358 đồng. Nhưng do điều kiện hoàn cảnh khó khăn về kinh tế nên chị xin trả dần tiền nợ, mỗi tháng xin trả 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), trả vào ngày 25 hàng tháng, bắt đầu trả vào tháng 10 năm 2018 cho đến khi trả hết nợ và xin miễn toàn bộ lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V là Doanh nghiệp hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần do Phòng đăng ký kinh doanh Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, trong đó được thực hiện cấp tín dụng tiêu dùng, bao gồm cho vay trả góp, cho vay tiêu dùng, phát hành thẻ tín dụng. Ngày 14/01/2016 giữa Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V với chị Phạm Thị Thu H đã ký kết Đơn đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng với nội dung Công ty tài chính cho chị Phạm Thị Thu H vay số tiền 53.260.139 đồng với mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Do chị Phạm Thị Thu H vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Công ty tài chính khởi kiện yêu cầu chị Phạm Thị Thu H phải trả nợ cho Công ty tài chính theo hợp đồng tín dụng đã ký kết và theo quy định của pháp luật. Vì vậy, quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” trong lĩnh vực tín dụng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Ngày 14 tháng 01 năm 2016, chị Phạm Thị Thu H có ký Đơn đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng với Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V để vay số tiền 53.260.139 đồng với lãi suất 4,16%/ tháng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân; hình thức vay tín chấp và không có tài sản bảo đảm, thời hạn vay là 36 tháng; tổng số tiền chị Phạm Thị Thu H phải trả cả gốc và lãi trong vòng 36 tháng là 103.717.000 đồng, cụ thể trong 35 tháng đầu mỗi tháng chị Phạm Thị Thu H phải trả cho Công ty là 2.883.000 đồng; tháng cuối cùng trả 2.812.000 đồng, kỳ thanh toán vào ngày 15 hàng tháng bắt đầu từ ngày 15 tháng 2 năm 2016. Sau khi ký Hợp đồng tín dụng, chị Phạm Thị Thu H đã nhận đủ số tiền vay vào ngày 14 tháng 01 năm 2016. Sau khi ký Hợp đồng tín dụng chị Phạm Thị Thu H đã

nhận đủ số tiền vay để tiêu dùng cá nhân và đã thanh toán cho Công ty tài chính được 8 lần với tổng số tiền là 23.181.000 đồng. Trong đó, nợ gốc đã trả là 12.373.497 đồng; nợ lãi đã trả là 10.807.503 đồng.

Kể từ sau ngày 31/3 /2018 chị Phạm Thị Thu H không trả cho công ty bất kỳ khoản tiền gốc và lãi nào, Công ty tài chính đã đôn đốc nhiều lần nhưng chị Phạm Thị Thu H vẫn không thực hiện đúng theo thỏa thuận trong Hợp đồng. Ngày 29 tháng 8 năm 2018 Công ty tài chính đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc chị Phạm Thị Thu H phải trả tổng số tiền là 80.536.000 đồng. Trong đó nợ gốc là: 40.886.642 đồng và nợ lãi là 39.649.358 đồng, tạm tính đến ngày 20 tháng 7 năm 2018 theo hợp đồng tín dụng đã ký với Công ty tài chính. Quá trình giải quyết vụ án đại diện cho Công ty tài chính đã thay đổi bổ sung và rút một phần yêu cầu khởi kiện, rút một phần số tiền gốc của với đơn khởi kiện đề nghị Tòa án xem xét tính lãi suất của số tiền gốc. Tại phiên tòa, đại diện cho Công ty tài chính đã thay đổi bổ sung và rút một phần yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án xem xét tính lãi suất của số tiền gốc chị Phạm Thị Thu H còn nợ lại của Công ty tài chính là 20%/năm, tức 1,66% / tháng; cụ thể số tiền lãi chị Phạm Thị Thu H phải trả tính từ kỳ bắt đầu vi phạm nghĩa vụ trả nợ là kỳ 11 ngày 15/12/2016 đến ngày Tòa án xét xử vụ án ngày 31/10/2018 cho Công ty tài chính là 38.004.642 đồng x 22 tháng 16 ngày x 1,66% = 14.215.761 đồng. Như vậy tính đến ngày 31/10/2018, chị Phạm Thị Thu H phải trả Công ty tài chính 38.004.642 đồng nợ gốc và 14.215.761 đồng nợ lãi. Tổng số là: 52.220.403 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 52.220.403 đồng x 5% = 2.611.020 đồng. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 16 Điều 4, khoản 2 Điều 91, khoản 4 Điều 95 Luật các Tổ chức Tín dụng; các Điều 463, 466, 468, 470, 357, 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Buộc chị Phạm Thị Thu H phải trả cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V số tiền là 52.220.403 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 20160113-129034- 5417 ngày 14 tháng 01 năm 2016.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.611.020 đồng. Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.000.000 đồng theo biên lai

thu tiền số AA/2017/0003143 ngày 05 tháng 9 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V có đơn yêu cầu thi hành án mà Phạm Thị Thu H chưa thanh toán được số tiền nêu trên thì hàng tháng chị H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền